

Số: **44** /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **30** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác
Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2023.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (B/c);
- TT/HĐND tỉnh (B/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM. *W*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng



QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số **44** /2022/QĐ-UBND
ngày **30** tháng **12** năm **2022** của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
2. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi triển khai vận hành cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị gồm:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
2. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin về giá vào cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh;
3. Các doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin về giá vào cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh;
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị: là tập hợp tài liệu, dữ liệu thông tin về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin liên quan, do Sở Tài chính xây dựng quản lý một cách có hệ thống, có tổ chức để phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá và cung cấp thông tin về giá theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
2. Thông tin về giá cả các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản: là toàn bộ các thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản do các đơn vị cung cấp, cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Địa chỉ truy cập và điều kiện vận hành CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị

1. Địa chỉ truy cập vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị:

Địa chỉ truy cập dành cho các công chức, viên chức của Sở Tài chính, các Sở, Ban ngành, cơ quan, đơn vị nhà nước có liên quan: <https://csdlgiastc.quangtri.gov.vn;>

Địa chỉ truy cập dành cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: <https://csdlgia.quangtri.gov.vn.>

2. Điều kiện vận hành:

Máy vi tính người sử dụng của Sở Tài chính và các Sở, ban ngành có liên quan phải được kết nối với hạ tầng truyền thông của ngành hoặc phải được kết nối internet; Máy vi tính của người sử dụng tại các doanh nghiệp phải được kết nối internet.

Máy vi tính người sử dụng phải được cài đặt một trong các trình duyệt web sau: Mozilla Firefox 30.0 trở lên, Internet Explorer 8.0 trở lên và Chrome/Chromium 33.0 trở lên.

Thông tin nhập vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị .

Điều 5. Tài khoản sử dụng CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị

1. Tài khoản quản trị: Sở Tài chính được cấp 01 tài khoản quản trị cho các bộ phận liên quan đến quản trị mức cao, quản trị hỗ trợ người sử dụng, quản trị hệ thống.

2. Tài khoản sử dụng:

a) Sở Tài chính: Được cấp tài khoản sử dụng cho Lãnh đạo Sở Tài chính, công chức của Phòng Quản lý Giá và Công sản.

b) Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Cục Thống kê; mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản gồm: 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế - Xã hội huyện đảo Cồn Cỏ: mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản, gồm: 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên.

d) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất các huyện, thành phố, thị xã: mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản, gồm: 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên.

e) Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Được cấp 01 tài khoản để thực hiện việc cung cấp và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức chưa có tài khoản thực hiện theo Quy trình cấp tài khoản theo Khoản 3 Điều này.

3. Quy trình cấp tài khoản sử dụng:

Trong quá trình vận hành, đơn vị có nhu cầu cấp thêm tài khoản cần thực hiện theo các bước sau:

a) Đơn vị có nhu cầu cấp tài khoản gửi yêu cầu cấp tài khoản sử dụng mới tới Sở Tài chính bằng văn bản.

b) Sở Tài chính xem xét, tạo tài khoản và phân quyền sử dụng trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị theo đúng chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

c) Tài khoản mới được cấp trong phong bì có dấu mật được Sở Tài chính gửi đến đơn vị có yêu cầu.

e) Đơn vị nhận tài khoản mới và đổi mật khẩu trong lần đầu tiên đăng nhập vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị .

đ) Thời gian xử lý cấp tài khoản mới không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của đơn vị.

4. Tên tài khoản trong CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị được tạo theo nguyên tắc như sau:

a) Tài khoản người dùng là công chức Sở Tài chính: [Họ]-[Tên đệm]-[Tên cán bộ]-[Số thứ tự (nếu có)]

Trong đó: Số thứ tự chỉ được thêm vào khi có từ 02 cán bộ có họ tên trùng nhau.

b) Tài khoản của người dùng là công chức các Sở, ban, ngành có liên quan; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Xã hội và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp, siêu thị trên địa bàn tỉnh:

[Mã hệ thống]-[Tên đơn vị]-[Mã vai trò]-[Số thứ tự (nếu có)]

Trong đó:

Mã hệ thống: Mặc định là CSDLGIA

Tên đơn vị: Thể hiện theo tên viết tắt như quy định tại phụ lục I kèm theo quy chế này.

Mã vai trò: CV: Chuyên viên; LD: Lãnh đạo;

Số thứ tự (nếu có): Trong trường hợp có nhiều hơn một tài khoản có vai trò tương tự nhau tại một đơn vị sử dụng thì đặt số thứ tự là số nguyên tăng dần.

5. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng

a) Đối với tài khoản dùng chung cho một đơn vị, phải có cơ chế xác định các cá nhân có trách nhiệm quản lý tài khoản.

b) Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu, chết, mất tích cơ quan quản lý người dùng thông báo kịp thời bằng văn bản cho Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng của người dùng đó trong hệ thống.

Chương II

CẬP NHẬT THÔNG TIN TRÊN CSDL VỀ GIÁ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Cập nhật các thông tin sau:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Hệ số điều chỉnh giá đất;
- Giá cho thuê đất, thuê mặt nước; giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách nhà nước;

- Giá tính thuế tài nguyên;
- Giá nước sạch sinh hoạt.

b) Giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Giá hàng hóa dịch vụ thuộc diện đăng ký giá, kê khai giá tại Sở Tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Giá tài sản thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; tài sản tài chính, tài sản vô hình.

2. Các thông tin khác:

- Cập nhật văn bản quản lý nhà nước về giá;
- Cập nhật các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá;

- Cập nhật các thông tin, chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới có liên quan tới tỉnh (nếu cần) như: Tài khoản quốc gia; tài chính công; tiền tệ; chứng khoán; thương mại; chỉ số giá; các chỉ tiêu phản ánh tăng trưởng kinh tế thế giới, trong nước; các thông tin, chỉ tiêu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo giá thị trường hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về báo cáo giá thị trường.

3. Hình thức cập nhật dữ liệu: Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị.

4. Tần suất cập nhật dữ liệu:

- Tổng hợp và lập báo cáo Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ: định kỳ 01 lần/tháng theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về báo cáo giá thị trường;

- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai mới của doanh

nghiệp gửi về Sở Tài chính;

- Giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, Giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: Thực hiện cập nhật khi có văn bản định giá mới ban hành;

- Gửi dữ liệu lên CSDL quốc gia về giá: Đối với Giá thị trường: Tổng hợp và gửi lên CSDL quốc gia về giá 01 tháng 01 lần, theo quy định của Bộ Tài chính; Đối với Giá tính thuế tài nguyên: Gửi báo cáo ngay khi cập nhật dữ liệu theo văn bản mới ban hành;

- Trao đổi dữ liệu đăng ký, kê khai giá với CSDL quốc gia về giá: Gửi dữ liệu 01 tháng 01 lần;

- Trao đổi dữ liệu giá trị tài sản thẩm định giá với CSDL quốc gia về giá: Gửi dữ liệu 01 tháng 01 lần;

- Danh mục nghiệp vụ: Ngay khi có yêu cầu phát sinh thêm hoặc điều chỉnh giá trị danh mục từ các bộ phận nghiệp vụ;

- Văn bản quản lý nhà nước về giá: Ngay khi có văn bản pháp luật mới ban hành;

- Các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá; Các thông tin, chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới có liên quan tới tỉnh (nếu cần) như: Tài khoản quốc gia; tài chính công; tiền tệ; chứng khoán; thương mại; chỉ số giá; các chỉ tiêu phản ánh tăng trưởng kinh tế thế giới, trong nước; các thông tin, chỉ tiêu khác có liên quan theo quy định của pháp luật: Cập nhật ngay khi có thông tin mới.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Các Sở, ngành có trách nhiệm cập nhật các thông tin:

a) Sở Công Thương:

- Giá kê khai, văn bản kê khai giá hàng hóa là sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ là thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế.

- Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ.

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của các doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá tại Sở Công Thương.

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Sở Giao thông vận tải:

Giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá:

- Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh;

- Giá tối đa với dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý;

- Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý;

- Khung giá đối với dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý;

- Giá cụ thể với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

- Giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

- Cập nhật văn bản kê khai giá cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi. Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá quy định do Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ và quản lý theo quy định.

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Sở Y tế:

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ là thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước. Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá quy định do Sở Y tế tiếp nhận hồ sơ và quản lý theo quy định.

- Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của các doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá tại Sở Y tế.

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh.

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường

theo quy định của Bộ Tài chính.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá: Giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; Giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu; Giá sử dụng dịch vụ cảng cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý.

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

f) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá:

- Bảng giá các loại đất; xác định giá đất cụ thể của các dự án thuê đất được phê duyệt quy định của pháp luật hiện hành;

- Giá cụ thể đối với: Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;

- Giá tối đa với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

g) Sở Xây dựng:

Giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

- Giá nhân công xây dựng;

- Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

- Giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

h) Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật: Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

i) Cục Thống kê cập nhật: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Hình thức cập nhật dữ liệu: Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá

tại tỉnh Quảng Trị hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị.

3. Tần suất cập nhật dữ liệu:

- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai mới của doanh nghiệp.

- Giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Cập nhật ngay khi có văn bản định giá mới ban hành.

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính, Cập nhật định kỳ 01 lần/tháng, vào trước ngày cuối hàng tháng (nếu ngày báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thực hiện báo cáo vào trước ngày làm việc trước liền kề);

- Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất: Cập nhật ngay khi ban hành quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

- Giá vật tư vật liệu xây dựng trên địa bàn: Cập nhật khi có Công bố giá vật tư vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 8. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Xã hội và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố, thị xã.

1. Cập nhật thông tin sau:

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã; Phòng Kinh tế - xã hội huyện Đào Cồn Cỏ:

- Giá đăng ký và biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa thực hiện bình ổn giá quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP đối với các tổ chức, cá nhân do Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố quản lý theo sự phân công của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện).

- Giá kê khai và văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa thực hiện bình ổn giá quy định tại Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP và hàng hóa dịch vụ đặc thù do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với các tổ chức, cá nhân do Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố quản lý theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất các huyện, thành phố, thị xã: Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Hình thức cập nhật dữ liệu: Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị.

3. Tần suất cập nhật dữ liệu:

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ: định kỳ 01 lần/tháng vào trước ngày cuối hàng tháng (nếu ngày báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thực hiện báo cáo vào trước ngày làm việc trước liền kề);

- Trường hợp có biến động bất thường về giá hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Phòng Tài chính cấp huyện có trách nhiệm thực hiện báo cáo đột xuất tình hình biến động giá của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tại địa phương gửi cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi Sở Tài chính;

- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai của đơn vị.

- Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất: Cập nhật ngay khi ban hành quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 9. Phê duyệt dữ liệu

Thông tin về giá, sau khi được cán bộ nghiệp vụ cập nhật vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị cần được rà soát, đánh giá, phê duyệt của lãnh đạo cấp trên bằng tài khoản lãnh đạo đã được cung cấp và phân quyền.

Điều 10. Công khai dữ liệu

1. Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai Giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá.

2. Đối với dữ liệu công khai thủ công: Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một tháng một lần.

Chương III

KHAI THÁC THÔNG TIN, SỐ LIỆU THÔNG QUA CSDL VỀ GIÁ TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

Điều 11. Khai thác thông tin, số liệu thông qua CSDL về giá

Sở Tài chính là đầu mối chủ trì quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong CSDL tại địa phương về giá nhằm cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

1. Các cơ quan xây dựng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá phục vụ xây dựng CSDL về giá được phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Việc khai thác dữ liệu về giá ngoài phạm vi quản lý phải được Sở Tài chính cho phép.

2. Việc phân quyền, cho phép khai thác thông tin dữ liệu từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị do Sở Tài chính quy định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Phụ lục II kèm theo.

3. Thông tin, số liệu trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị được khai thác, sử

dụng phục vụ điều hành, thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác liên quan.

4. Nghiêm cấm việc sử dụng số liệu từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị vào mục đích cá nhân mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trừ các dữ liệu đã được công khai trên hệ thống.

Điều 12. Thực hiện quản trị danh mục hệ thống

Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò của người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành hệ thống.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài chính về kỹ thuật, công nghệ để quản trị, vận hành CSDL hoạt động ổn định, thông suốt.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị vận hành thông suốt.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị cung cấp phần mềm và các Sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn vận hành, sử dụng CSDL về giá.

3. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc đồng bộ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với Hệ thống CSDL quốc gia về giá.

4. Sao lưu dữ liệu được tạo ra từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với tần suất 01 tháng 01 lần vào ngày cuối tháng, đảm bảo khả năng khôi phục lại dữ liệu khi xảy ra sự cố.

5. Bảo đảm an toàn cho hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

6. Tiếp nhận yêu cầu từ các đơn vị, thực hiện hỗ trợ người sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị về kỹ thuật công nghệ thông tin, xử lý vướng mắc của các đơn vị nghiệp vụ trong quá trình sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, tổ chức và cá nhân; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

7. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

8. Định kỳ tháng, quý thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống, đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả việc cập nhật, khai thác và quản lý, vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân tại các đơn vị triển khai CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị.

2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình ứng dụng CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị để được hỗ trợ.

3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống.

4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị đã được cấp.

5. Thông báo bằng văn bản tới Sở Tài chính những trường hợp bổ sung, điều chỉnh tài khoản và quyền truy cập, khai thác CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Việc quản lý, vận hành, khai thác CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị phải tuân thủ các quy định về an toàn thông tin hiện hành của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý./.



Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /QĐ-UBND

ngày 30 / 12 / 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Phụ lục I

QUY ƯỚC TÊN VIẾT TẮT ĐƠN VỊ

I. Danh sách tên viết tắt các sở, ban ngành

STT	Đơn vị	Viết tắt
1	Sở Tài chính	STC
2	Sở Công Thương	SCT
3	Sở Giao thông vận tải	SGTVT
4	Sở Y tế	SYT
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	SGDDT
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	SNNPTNT
7	Sở Xây dựng	SXD
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	STNMT
9	Trung tâm Phát triển quỹ đất	TTPT_QUYDAT
10	Cục Thống kê	CUC_THONGKE

II. Danh sách tên viết tắt Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế- Xã hội các huyện, thị xã, thành phố

STT	Đơn vị	Viết tắt
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Đông Hà	PTC_DONGHA
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Quảng Trị	PTC_TXQTRI
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vĩnh Linh	PTC_VINHLINH
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gio Linh	PTC_GIOLINH
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hướng Hóa	PTC_HUONGHOA
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đakrông	PTC_DAKRONG
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cam Lộ	PTC_CAMLO
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Triệu Phong	PTC_TRIEUPHONG
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hải Lăng	PTC_HAILANG
10	Phòng Kinh tế - Xã hội huyện đảo Cồn Cỏ	PKT_CONCO

III. Danh sách tên viết tắt Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ các huyện, thành phố, thị xã.

STT	Đơn vị	Viết tắt
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Đông Hà	BQL_DONGHA
2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Quảng Trị	BQL_TXQTRI
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Linh	BQL_VINH LINH
4	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Gio Linh	BQL_GIOLINH
5	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Hướng Hóa	BQL_HUONGHOA
6	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Đakrông	BQL_DAKRONG
7	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Cam Lộ	BQL_CAMLO
8	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Triệu Phong	BQL_TRIEUPHONG
9	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Hải Lăng	BQL_HAILANG

Phụ lục II
PHÂN QUYỀN SỬ DỤNG CHỨC NĂNG VÀ PHẠM VI DỮ LIỆU TRONG
HỆ THỐNG CSDL VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **44** /2022/QĐ-UBND
ngày **30** / **12** /2022 của UBND tỉnh)

1. Sở Tài chính

a) Lãnh đạo Sở Tài chính: được phân quyền phân hệ khai thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

b) Phòng Quản lý Giá và Công sản:

Lãnh đạo Phòng Quản lý Giá và Công sản: được phân quyền duyệt và khai thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

Chuyên viên Phòng Quản lý Giá và Công sản: được phân quyền nhập và khai thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

Ngoài dữ liệu do Sở Tài chính thu thập thì được khai thác những dữ liệu sau: giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên toàn quốc; khung giá tính thuế tài nguyên do Tổng cục thuế quy định, giá tính thuế tài nguyên của các tỉnh trong phạm vi triển khai CSDL về giá tại tỉnh Quảng Trị, giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, chỉ số giá tiêu dùng; một số báo cáo về hoạt động thẩm định giá (Danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, danh sách thẩm định viên hành nghề); các dữ liệu công khai trên CSDL Quốc gia về giá.

2. Các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế- xã hội huyện, thành phố, thị xã và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố, thị xã.

a) Lãnh đạo đơn vị nghiệp vụ: được phân quyền thao tác phê duyệt, từ chối duyệt các chức năng thu thập giá hàng hóa dịch vụ được quy định tại Điều 6 quyết định này. Được phân quyền khai thác giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

b) Chuyên viên đơn vị nghiệp vụ: được phân quyền thao tác thêm, sửa, xóa các chức năng thu thập giá hàng hóa dịch vụ được quy định tại Điều 6 quyết định này. Được phân quyền khai thác giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

3. Các quyền quản trị

Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với phòng Quản lý Giá và Công sản trong việc cấp tài khoản sử dụng cho các cơ quan, đơn vị sử dụng cơ sở dữ liệu về giá theo đề nghị của Phòng Quản lý Giá và Công sản trên có sở đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

4. Các doanh nghiệp, các siêu thị điện máy siêu thị hàng hóa dịch

vụ trên địa bàn tỉnh: được phân quyền khai thác những dữ liệu sau:

Khai thác dữ liệu của đơn vị đã báo cáo và được phân quyền khai thác các dữ liệu sau: Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

5. Đối tượng khai thác thông tin công khai trên cổng thông tin (không cần tài khoản đăng nhập)

Người dân, doanh nghiệp có thể khai thác được những thông tin công khai như sau: Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; Chỉ số giá tiêu dùng, một số dữ liệu công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh./.
